Tập 6 — Cô Gái Nô Lệ Đội Nợớc

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

“Thân phận chiên-đà-la
Nhợ bọ hung đội phẩn
Nhợ dòi trong hầm xí
Hôi hám và dơ dáy
Bị mọi ngợời coi khinh
Bị xã hội ruồng bỏ
Làm những việc hạ tiện
Nhợ nạo vét ống cống
Nhợ chùi rửa cầu tiêu
Giặt vật dơ, vật uế
Lau góc nhà, xó bếp
Cạo nồi niêu, soong chảo
Đội nợớc và gánh phân
Chăn dê và chăn bò
Ngủ hoang giữa chuồng trại
Không tấm đắp, tấm nằm
Quen muỗi lằn, sâu kiến
Quen đất cát, bụi bẩn
Nhận chửi mắng, đánh đập
Chịu tra tấn, đòn vọt
(1)
Xem “ Therī Upadāna Pāḷi (38. Puṇṇāpadānaṃ)
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 93

Là sở hữu của chủ
Muốn làm gì thì làm
Nhợ kê chân, lót thân
Nhợ giải tỏa tình dục
Rao bán nhợ món hàng
Chọn mông và chọn vú
Chọn săn chắc, cơ bắp
Có cả quyền giết chết
Vì chúng không phải ngợời
Là con heo, con chó
Là con bò, con trâu
Là công cụ sản xuất
Là công cụ phục dịch

Nô lệ đến suốt đời
Đổ mồ hôi, nước mắt
Ăn cơm thừa, canh cặn
Bệnh tật và ốm đau
Mụn nhọt và lở loét
Chết thì quăng bãi cốt
Xương thịt lần rã hoại
Tứ đại trả tứ đại
Chỉ còn lại hợi vô
Nỗi đau và nỗi nhục
Chỉ còn lại hợi vô
Kêu than không thấu trời
Rên rỉ không đụng đất
Thượng đế cũng ngoảnh mặt
Vô cảm và vô tri
Bỏ mặc cháu con ngài
Tàn ác và bất nhân
Cho trần gian tự diệt...”
Bài thơ kệ ngũ ngôn ấy - là đặc tả thân phận của hạng người bần cùng, hạ liệt, bất hạnh nhất trong xã hội Ấn Độ
94 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt
thời đức Phật. Họ bị đẩy ra khỏi bốn giai cấp, được gọi là chiên-đà-la, hạng tiện dân. Họ sống lúc nhúc nhợi sâu, nhợi dòi trong các mương cống, trong những cái chòi rách nát, tối tăm nhợi hang cáo, ổ chuột... bao giờ cũng cách ly với các giai cấp khác. Có một số tiện dân sống nô lệ mãn đời trong các trại sản xuất đủ loại nhợi chăn nuôi, trồng trọt; trong các gia đình ông chủ lớn, ông chủ nhỏ nhợi thương gia, tiểu phú, đại phú, bà-la-môn, quý tộc... Cô gái có tên là Puṇṇikā được nói lên ở đây là tiện dân, thuộc hạng người chiên-đà-la ấy. Nhưng cô lại được năm điều may mắn, diễm phúc hơn các cô gái khác cùng hạng. Một là cô có chút học hành, có kiến thức, tri thức. Hai là cô có sắc đẹp, tuy không hơn ai, nhưng mặn mà, duyên dáng, nổi bật hẳn trong chúng. Ba là cô được phước lành làm nô lệ trong đại gia tộc của trưởng giả Cấp Cô Độc (Āthapiṇḍika), một cận sự nam thuần thành của đức Phật, giàu tín tâm và lòng nhân ái. Bốn là cô có chỗ ăn chỗ ở đàng hoàng, xiêm áo đầy đủ và ăn uống không hề thiếu thốn. Năm là cô được làm thường xuyên một công việc xem ra là nhẹ nhàng nhất, ấy là việc đội nước... Tuy nhiên, cô buồn, cô bực, cô chán, cô ghét, cô hận, cô luôn muốn bứt thoát ra khỏi gông xiềng, bẻ gãy cái lồng sắt để bước ra thế giới bên ngoài, muốn hít thở không khí trong lành và mát mẻ của tự do. Trưởng giả Cấp Cô Độc đối xử rất công bằng, rất tốt đối với bọn nô bộc, nô lệ; ông còn khuyên mọi người sống hiền lành, tập giữ ngũ giới, bát quan trai giới. Ai mà làm được thế, ông thưởng bằng nụ cười nhân hậu cùng với gạo tiền, vải vóc, mùng mền, xiêm áo... Ông thấy ai giỏi dang, chất phác, thuần hậu, chăm công, chăm việc trong một thời gian nào đó, ông sẵn sàng xóa bỏ đời

sống nô lệ, muốn đi xuất gia theo Phật hay lập gia đình, cũng đợợc, ông sẵn sàng tạo cho công ăn việc làm nhợ một con ngợời tự do! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 95

Puṇṇikā biết vậy nên cô luôn luôn cố gắng chăm chuyên, cần mẫn trong công việc đội nợớc và cô còn tự ý làm cả những việc ngoài bổn phận của mình. Giỏi dang thế nhợng dợờng nhợ không ai thích cô bởi cái mặt luôn luôn hếch lên trời, bởi cách nói nhợ luôn chứng tỏ sự hiểu biết của mình; bởi cái lợng làm ai cũng có cảm giác nhợ luôn ợỡn lên, dựng thẳng lên; bởi cái nụ cợời không bao giờ có vẻ tự nhiên, hồn nhiên mà là nhợ biếm nhẽ, ngạo mạn; bởi cái giọng nói làm ai cũng cảm giác chua nhợ dấm, đắng nhợ trái bồ hòn! Đúng rồi, Đúng là cô quá cao ngạo, quá ngã mạn! Cô cao ngạo, ngã mạn trong khi giao tiếp, khi nói chuyện, trong việc làm, lúc ra đợờng và cả trong góc bếp. Đến nỗi cái cách đội nợớc của cô ngợời ta ai cũng ghét - có cái gì đó chứng tỏ nhợ: "Ừ, thì là việc của ta đấy! Ừ, ta là nô lệ đấy! Ừ, thì ta là vậy đấy!" Là nô lệ nhợng cô không bao giờ tránh mặt hay tránh bợớc chân các giai cấp khác. Gặp lúc phải nói chuyện với họ, cô xợng tôi và đối thoại nhợ ngang hàng chẳng sợ gì cả. Cô chỉ kính nể có đức Phật, chợ tăng ni giáo hội và ông bà chủ Cấp Cô Độc mà thôi. Vua chúa, bà-la-môn, tợớng lãnh, quý tộc, đại phú gia, tiểu phú gia... cô cũng khinh khỉnh, không thèm kính trọng, hạ mình làm gì! Puṇṇikā biết, khổ nỗi là tự biết mà cô không thể thay đổi đợợc; cái kiêu ngạo, ngã mạn ấy nó ngủ ngầm trong dòng nghiệp rồi, tạo nên bản chất, cá tính sâu dày mất rồi. Cô không thể học đợợc sự khiêm cung, nhún nhợờng, từ tốn, bao dung, rộng lợợng, nhân ái nhợ ông Cấp Cô Độc đợợc. Đêm nằm suy nghĩ, đôi khi cô cũng tự thẹn, thấy ghét mình, căm mình... nhợng sáng ngày ra, tánh nào tật nấy, không thay đổi đợợc. Cái cao ngạo, ngã mạn là một cái gì nhợ năng lực ngầm, lại cuốn hút cô đi, tác động lên thân, lên khẩu, lên ý trong sinh hoạt hằng ngày...

96 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Hôm kia, vào một ngày đông lạnh, cô lại đi đội nợớc nhợ thợờng lệ, chuyến này rồi chuyến khác. Đầu tiên, khi thò cái hũ xuống nợớc, bàn tay của cô tê cóng, nhợ bị đóng băng. Có cái gì nghe bì bõm. Khẽ nhìn ra xa. Một ngợời đàn ông bà-la-môn tím thâm cả mặt mũi đang tắm rửa, cọ xát trong dòng nợớc lạnh buốt. Cô rủa thầm: "Rửa tội ợ? Quả là một tin tợởng ngu nghếch! Cái đầu óc của ông đạo sĩ kia có lẽ làm bằng đất sét chăng? Bằng cái mê muội đặc sệt, trơ lì, đóng chai trong tâm thức truyền đời nên tợ duy, hiểu biết không thể động cựa, nhúc nhích đợợc chăng? Rõ thảm!" Nâng đợợc hũ nợớc lên bờ, cô rợớn lợng đứng thẳng, quay sang phía ông đạo sĩ, ngửa mặt lên trời, nói lớn: - Chà, tôi vọc nợớc, múc nợớc trong cái giá băng của dòng nợớc, tôi chịu khổ sở là vì công việc, là vì thân phận nô lệ, là vì sợ bị chủ rầy, chủ phạt, chủ đánh. Còn ai kia là tại làm sao vậy ha? Không biết là do sợ hãi điều gì, ai rầy, ai phạt, ai đánh mà phải chịu khổ sở, tím tái trong dòng nợớc lạnh buốt kinh khủng nhợ thế - này hỡi ngợời bà-la-môn!(1) Ngợời bà-la-môn ấy tên là Sotthiya - cũng là một đạo sĩ hữu danh - thấy cô gái đội nợớc, hạng tiện dân lại nói trống không, kiêu ngạo nhợ thế, ông giận run. Cố gắng kiềm chế cơn giận, ông nói: - Ta nghe ông trợởng giả Cấp Cô Độc có một cô gái nô lệ, không cam chịu thân phận mình mà thợờng hống hách, vô lễ, cao ngạo - có tên là Puṇṇikā; với miệng lợỡi chanh chua nhợ vậy thì đúng Puṇṇikā là cô đây rồi.

Nhoŋng ta cũng không chấp làm gì! Rồi ông nói tiếp: - Này cô Puṇṇikā! Chính cô biết rõ ta tắm trong noŋớc là ta muốn tẩy uế, muốn rửa cho sạch hết tội lỗi nơi thân, nơi (1) Phỏng dịch từ đoạn Pāḷi: Udahārī ahaṃ sīte sadā udakamotariṃ, ayyānaṃdaṇḍa bhayabhītā vācādosabhayaṭṭitā. Kassa brāhmaṇa tvaṃ bhīto sadā udakamotari, vedhamānehi gattehi sītaṃ vedayase bhusaṃ.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 97

tâm - là cái tín ngoŋỡng thiêng liêng của đạo bà-la-môn từ ngàn xoŋa mà! Tại sao đã biết rồi mà cô lại giả vờ muốn hỏi? Cái cách hỏi của cô doŋờng nhoŋ là muốn chất vấn, muốn chỉ trích ta đang ngăn điều ác, bằng việc làm lành tốt nhoŋ thế này hay sao? Bất cứ ai dù già, dù trẻ mà troŋớc đây đã từng tạo nghiệp bất thiện qua thân, khẩu ý - nếu đoŋợc tắm rửa thoŋờng xuyên trong dòng noŋớc mẹ thiêng liêng liêng này thì đều đoŋợc giải trừ tất cả mọi ác nghiệp, mọi tội lỗi! Cô không biết thế sao?(1) Cô gái chợt coŋời hì hì: - Trâu bò tắm sông còn nhiều hơn cả các ông đạo sĩ bà- la-môn nữa. Chắc bây giờ trâu bò quanh hai bờ sông Gaṅgā đều đã thành thánh cả rồi, phải vậy không, thoŋa ngài? Nghe cô gái nói "trâu bò", ông Sotthiya giận run: - Ngoŋơi dám... - Phải! Tôi dám chứ! Nếu ngài rửa tội trong bao năm, chắc hẳn ngài sẽ thành thánh troŋớc cả trâu, cả bò, thoŋa ngài! Đạo sĩ Sotthiya giận run lẩy bẩy. Vừa lạnh, vừa giận - nhoŋng ông không đáp nổi troŋớc cô gái quá quắt! Cô gái coŋời dài nhoŋ cố chọc giận thêm: - Đạo sĩ nếu đã thành thánh thì chắc không còn giận, không còn sân, ở đây thì ngoŋợc lại. Chứng tỏ gì? Chứng tỏ quan niệm tắm noŋớc sông Gaṅgā tẩy sạch hết tội lỗi là một tín ngoŋỡng sai lầm, si ngốc! Đạo sĩ Sotthiyta im sững, không đáp đoŋợc. Cô gái tấn công tiếp: - Noŋớc chỉ rửa sạch thân thể, không thể rửa sạch cái tâm đoŋợc, thoŋa đạo sĩ khả kính! Bằng chứng là cái tâm tham, sân, si của đạo sĩ vẫn còn y nguyên. Phải biết nhúc nhích cái

(1) Phỏng dịch từ đoạn Pāḷi: Yo vuḍḍho daharo vāpi pāpakammaṃ pakubbati, dakābhisiñcanā bhoti pāpakammā pamuccati. Uttarantassa akkhāsiṃ dhammatthasaṃhitaṃ padaṃ,taṃ ca ñatvā sa saṃviggo pabbajitvā "rahā ahu.

98 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đầu óc một chút mà toŋ duy cho đúng đắn, chân chính và sâu sắc hơn... Thấy đạo sĩ có vẻ im lặng lắng nghe, cô gái chậm rãi thuyết giảng: - Ông chủ của tôi, troŋởng giả Cấp Cô Độc từ khi gặp giáo pháp của đức Phật Cù Đàm, ông cúng doŋờng gần hết cả gia sản mà ông luôn toŋơi coŋời, vui vẻ, rộng loŋợng, tham sân si gì đó doŋờng nhoŋ diệt mất gần hết. Ổng nhoŋ ông thánh vậy đó. Tu vậy mới gọi là tu! Còn ông thì sao nào? Chẳng biết tu làm sao cả! Vậy là nhờ cái noŋớc sông ngu ngốc kia tu giùm, nó rửa tội giùm cho! Hãy tỉnh trí lại đi! Hãy bỏ cái đạo si mê kia mà tu theo giáo pháp của ông Phật Cù Đàm đi! Trời lạnh, noŋớc lạnh mà "bài giảng" của cô gái "trời đánh thánh vật" càng làm cho ông bà-la-môn lạnh hơn. Nhờ lạnh hơn cho nên ông tỉnh ngộ, thời gian sau, ông bỏ tất cả xin xuất gia tỳ-khoŋu trong giáo pháp của đức Đạo Soŋ và trở thành một vị A-la-hán. Còn cô gái? Hôm kia, troŋởng giả Cấp Cô Độc kêu cô lại và nói: - Con đã làm việc rất tốt trong bao nhiêu năm qua, hôm nay ta tuyên bố là sẽ xóa thân phận nô lệ cho con. Vậy con sẽ thu xếp đời mình từ đây về sau nhoŋ thế nào, con hoàn toàn tùy nghi chọn lựa. Ta hứa

sẽ giúp con. - Thọa chủ! Cho con xin đọợc xuất gia nhọ thanh niên Dasaka mà trọớc đây chủ đã cho chàng ta thoát khỏi thân phận nô lệ. Ông trọởng giả hoan hỷ mỉm cọời gật đầu: - Ừ! Con còn nhớ chuyện Dasaka à? Đức Thế Tôn rất khen ngợi. Bây giờ vị ấy đã là một bậc A-la-hán rồi. - Thế à? Anh chàng Dasaka chất phác kia mà đã là một bậc vô lậu rồi à? Thật là tuyệt, thọa chủ! - Ừ, thật là tuyệt! Thật kỳ diệu thay là giáo pháp của đức Tôn Sọ! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 99

Chuyện của nô lệ Dasaka đã đọợc đức Phật thuyết lại tại Kỳ Viên tịnh xá nhọ sau : "- Có một vị tỳ-khọu tên là Dasaka xuất thân là nô lệ, ông ta là con của một nữ nô lệ trong đại gia đình trọởng giả Cấp Cô Độc. Khi tịnh xá Kỳ Viên đi vào sinh hoạt, công việc tạp dịch rất bộn bề, trọởng giả Cấp Cô Độc đã sai thanh niên nô lệ Dasaka hằng ngày đến đấy để trông coi vọời tọợc kiêm cả việc gác cổng. Dasaka bẩm chất tháo vát, lanh lợi, chịu khó nên ai cũng mến yêu và tin cậy. Ngày qua ngày, Dasaka cảm thấy đời sống xuất gia sao mà thanh bình, an ổn và cao đẹp quá, cậu thầm ọớc ao trong lòng, là làm sao mình cũng sống đọợc đời sống phạm hạnh nhọ vậy. Hôm kia, đến Kỳ Viên có việc, trọởng giả Cấp Cô Độc tình cờ trông thấy Dasaka đứng lặng trông theo đoàn chọ vị tỳ-khọu đang ôm bát vào kinh thành để khất thực. Đôi mắt của Dasaka nhọ bị hút dính vào hình ảnh vô sự và thanh thoát ấy không chịu buông rời. - Con đang suy nghĩ gì đấy, này Dasaka? Trọởng giả cất tiếng hỏi, Dasaka giật mình quay lại, lắp bắp: - Dạ... dạ... Nhọ đọc đọợc tâm ý của ngọời thanh niên, ông trọởng giả quan tâm cất tiếng hỏi: - Con có thích đời sống ấy không, Dasaka? - Thọa, con không dám đâu. Con là thân phận nô lệ thấp hèn... Trọởng giả với tấm lòng bao dung, rộng lọợng, nở nụ cọời thơm ngát nhọ họơng hoa sen: - Giáo hội của đức Tôn Sọ không hẹp hòi thế đâu con! Máu ai cũng đỏ và nọớc mắt ai cũng mặn, ngài không hề phân biệt giai cấp. Nếu con sống đọợc đời sống xuất gia cao thọợng ấy, ta sẽ xóa bỏ thân phận nô lệ cho con. Khi ấy con sẽ không còn là kẻ nô lệ thấp hèn nữa. Và nếu con tu tập tốt, 100 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

ta sẽ đảnh lễ con, cúng dọ ờng những vật dụng cần thiết đến cho con với tất cả tấm lòng thành, với tất cả sự quý kính... Thanh niên Dasaka xúc động, chảy nọớc mắt ràn rụa, quỳ xuống ôm chân trọởng giả, nghẹn ngào không nói đọợc nên lời. Thế rồi, sau đó, thanh niên Dasaka đọợc xuất gia. Tuy tu hành định tuệ gì cũng không bằng ngọời nhọng ông ta có đức tính phục vụ rất nổi bật. Bất cứ việc gì mà chọ tăng giao phó, ông đều vâng lời chu toàn bổn phận. Đặc biệt, do trong dòng nghiệp đã tích lũy nhiều đời là phi nhân nên ông ta có đôi chân đi nhanh và dẻo dai đến lạ lùng. Bởi vậy, việc trao truyền thông tin đây đó, từ quốc độ này sang quốc độ khác, từ tịnh xá này sang tịnh xá kia thọ ờng là trách nhiệm và bổn phận của Dasaka. Cũng vì việc tăng nên hôm kia tỳ-khọu Dasaka đến Kosambī, đúng lúc, tỳ-khọu Khemaka ngã bệnh đang nằm một nơi hẻo lánh tại Badarika. Chọ tăng Kosambī từ lâu vốn đã nghe tiếng tu hành nghiêm túc của tỳ-khọu Khemaka, rất ngọỡng mộ ngài nên nhờ tỳ-khọu Dasaka đến thăm hỏi bệnh tình. Tỳ-khọu Dasaka vốn thất học, chất phác, không biết ăn nói nên tình thật hỏi: - Vậy phải thọa hỏi làm sao? - Nói là chọ tăng Kosambī quan tâm, lo lắng thăm hỏi bệnh tình của ngài, hiện ngài có kham nhẫn nổi với cơn đau hay không? Ngài đã xoay xở và tự chữa bệnh cho mình có hiệu quả hay không? Đến công viên Badarika, tỳ-khọu

Dasaka thấy tỳ-khoɳu Khemaka nằm bệnh nơi một cái chòi hoang tồi tàn, doɳờng nhoɳ chỉ còn bộ xoɳơng nhoɳng thần sắc rất an nhiên, tự tại. Sau khi lặp lại lời thăm hỏi của choɳ tăng Kosambī, đợi câu trả lời nhoɳng không nghe ông ta nói gì cả. Tỳ-khoɳu Dasaka bèn tự động đi quét dọn, chùi rửa nơi này nơi khác, tìm cách múc noɳớc đầy nơi chỗ chứa - lặng lẽ đảnh lễ vị troɳởng lão Minh Đức Triều Tâm Ảnh 101

rồi từ giã. Troɳớc sau, tỳ-khoɳu Khemaka vẫn không nói một lời, ông chỉ nghĩ thầm trong bụng rằng:“Mấy ông tỳ-khoɳu ở Kosambī không có việc gì làm hay sao mà cho ngoɳời đến thăm hỏi vớ vẩn nhoɳ vậy chứ? Tu không chịu tu, cứ làm ba cái chuyện tào lao không!” Sau khi không nhận đoɳợc câu trả lời nào, tỳ-khoɳu Dasaka đoɳợc cử đi một lần nữa, với câu hỏi của choɳ tăng ở Kosambī: “Ngài đã thấy tự tánh của ngũ uẩn choɳa?” Lần này, tỳ-khoɳu Khemaka cũng chẳng ừ với chẳng hử! Tiếp tục, tỳ-khoɳu Dasaka đoɳợc cử đi lần thứ ba với câu hỏi: “Ngài đã đắc quả A-la-hán choɳa?” Nghĩ là với câu hỏi ấy thì hơi quá đáng, và cũng đã “quá tam ba bận”, không đáp không đoɳợc, tỳ-khoɳu Khemaka nói cộc lốc, cụt ngủn: “Choɳa!” Thế mà vẫn không yên, Dasaka đoɳợc cử đi lần thứ toɳ với câu hỏi: “Khemaka có nghĩa là gì trong tự tánh?” Hết chịu nổi với những câu hỏi ngu ngốc, phù phiếm của những tỳ-khoɳu ở Kosambī, bốn lần khó chịu doɳờng nhoɳ vón đặc lại thành một cục trong cổ họng, khạc mãi không ra, tỳ- khoɳu Khemaka vùng ngồi dậy. Mặc dầu sức khỏe còn yếu, ông cũng gắng goɳợng chống gậy, nhờ tỳ-khoɳu Dasaka dìu từng boɳớc cho đến Kosambī. Và thật kỳ diệu, do đoɳờng xa lao nhọc, ông toát mồ hôi lớp này đến lớp khác và ngoɳời cảm thấy rất nhẹ nhàng, rồi lành bệnh. Và cuộc đối thoại giữa tỳ-khoɳu Khemaka với nhóm sáu moɳơi tỳ-khoɳu ở Kosambī đã xảy ra: - Tại sao quý vị làm phiền tôi quá vậy? - Nghe đồn về đời sống giới hạnh nghiêm túc và khả năng thông bác giáo pháp của ngài, nên chúng tôi chỉ muốn học hỏi thôi! - Thế tại sao quý vị không chịu khó khởi cái tâm một chút, chịu khó nhấc cái chân một chút mà lại làm phiền đến tỳ-khoɳu Dasaka chất phác và hiền lành này? 102 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Chúng tôi thấy ngoɳời bạn trẻ này rất nhiệt tình và không hề than van lấy nửa lời. - Hóa ra, do vậy mà các vị đã lợi dụng lòng tốt của ngoɳời ta? - Chúng tôi xin sám hối! - Không phải là với tôi! Tỳ-khoɳu Dasaka vội xua xua tay, mỉm coɳời nói: - Tôi có đôi chân tốt, giúp nhau một tí thôi! Không cần thiết phải nghiêm troɳng sám hối nhoɳ vậy đâu! Sau đó, đoạn đối thoại đoɳợc tiếp tục. Tỳ-khoɳu Khemaka nghiêm sắc mặt: - Rồi còn những câu hỏi nữa. Tại sao choɳ vị cứ chơi cái trò rỗng không và vô ích nhoɳ thế? Nhóm tỳ-khoɳu kia cúi đầu nhoɳ nhận lỗi. Tỳ-khoɳu Khemaka nghĩ là cần phải nghiêm khắc, đoɳa họ từ đoɳờng biên, trở về với nẻo chánh, bèn thuyết giáo rằng: - Chỉ những câu nói giúp nhau tiến triển giới, định, tuệ và tuệ giải thoát mới đoɳợc gọi là lời nên nói, mới là chánh ngữ, đấy là pháp giáo nghiêm huấn của đức Tôn Soɳ. Ngoài ra, không chỉ nói và nghe suông mà còn cần phải thực hành, thoɳờng trực niệm và quán ngày cũng nhoɳ đêm, đêm cũng nhoɳ ngày. Tự tánh của ngũ uẩn là sanh diệt, là rỗng không, điều đó ai cũng biết, nhoɳng chỉ biết bằng toɳởng tri hoặc thức tri thì có ích lợi gì, có hay hoɳớm gì mà đặt câu hỏi? Cái biết ấy chỉ là ngoài da. Chúng phải đoɳợc nhìn thấy và chứng nghiệm bởi tuệ giác do công phu hành trì miên mật, quý vị phải hiểu nhoɳ thế chứ ! Thấy nhóm tỳ-khoɳu kia có vẻ chăm chú lắng nghe, có vẻ phục thiện nên ngài tiếp: -

Còn Khemaka có nghĩa là gì trong tự tánh ọ? Câu hỏi ngốc nghếch. Chẳng có gì ráo! Nó chỉ là cái tên suông thôi! Tuy nhiên, ngay chính tôi cũng chọa hề thấy đọợc nhọ thực cái tên suông ấy, cái danh ấy, bao giờ tôi cũng sinh khởi cái Minh Đức Triều Tâm Ảnh 103

tôi ấy mà biết, sinh khởi cái của tôi ấy mà hành! Chọa bao giờ tôi trả đọợc tự tánh vô thọờng, vô ngã lại cho vô thọờng và vô ngã cả! Tôi chọa làm đọợc điều đó. Một vị thánh A- na-hàm dầu đã đoạn tận năm món kết buộc và sai sử(1) mà vẫn còn bị ràng buộc bởi cái tôi ấy, cụ thể là vẫn còn ngã mạn, phóng tâm và vô minh. Chọ vị hãy biết rõ nhọ vậy, thấy rõ nhọ vậy chứ! Lời của tỳ-khọu Khemaka vừa chấm dứt, chợt ông lặng ngọời, một sự kỳ diệu xảy ra trong tâm ông, ông đắc quả A- la-hán ngay tại chỗ. Và còn kỳ diệu hơn thế nữa, sáu mọơi vị tỳ-khọu kia cũng đắc quả A-la-hán luôn. Thế rồi, khi câu chuyện này đọợc lan truyền ra, mọi ngọời tín mộ, cả tăng và tục ùn ùn kéo đến; từ đó, Badarika mới bắt đầu đọợc xây dựng cốc liêu ngày càng nhiều và mọi công trình chính và phụ trông cũng tọơm tất. Hiện giờ đọợc gọi là công viên Badarikārāma.” Đức Phật kể ngang đó, biết mọi ngọời còn thắc mắc về thân phận nô lệ của tỳ-khọu Dasaka, ngài nói tiếp, và sau đó, ai cũng hiểu nhọ sau: - Bây giờ tỳ-khọu Dasaka đã đắc quả A-la-hán rồi. Trọớc đây, ông tinh tấn phục vụ thì tốt nhọng hễ cứ ngồi thiền thì hôn trầm, thụy miên lại kéo đến. Đức Phật và tôn giả Mahā Moggallāna đã khiển trách và cũng đã nhiều lần sách tấn, khuyến khích, tìm biện pháp thích nghi dìu dắt ông ta từng bọớc một. Do nhân duyên quá khứ, cách đây chín mọơi mốt kiếp (kappa), tiền thân Dasaka gặp đọợc đức Phật Độc Giác Ajita và có cúng dọờng đến vị này một quả xoài. Đến thời đức Phật Kassapa, ông ta đã là một vị tỳ-khọu. Đây là nhân và duyên giúp tỳ-khọu Dasaka đắc A-la-hán quả. Tuy nhiên, trong một kiếp quá khứ khác, ông ta sai bảo một

(1) 5 món kiết sử: Thân kiến, hoài nghi, giới cấm thủ, tình dục, bất bình.

vị A-la-hán làm một số việc lặt vặt cho mình nên đã nhiều đời kiếp phải mang thân nô lệ. Nhân nhọ vậy đó, duyên nhọ vậy đó và quả cũng nhọ vậy đó; hãy chiêm nghiệm mà tu tập, hãy chiêm nghiêm mà hành trì; khi nào chọa thấy rõ tự tính vô thọờng, vô ngã của tâm và pháp thì khi ấy còn cần phải miên mật an trú chánh niệm trọớc mặt tại một căn nhà trống, tại một bãi đất hoang hay tại một nghĩa địa thiêu xác... Hãy nhớ lấy!” Thế rồi, sau đó, noi gọơng thanh niên Dasaka, cô gái xin đọợc xuất gia, và thời gian sau tỳ-khọu-ni Puṇṇikā đắc quả A-la-hán, đầy đủ thắng trí thần thông và luôn cả bốn tuệ phân tích. Cô đã sử dụng sự biện tài, thông thái của mình để hàng phục chúng ngoại đạo mồm mép, đem lại lợi lạc tối thọợng cho rất nhiều ngọời. Hôm kia, sau giờ nghỉ ngơi, thọ họởng lạc về thiền, lạc về quả, tỳ-khọu-ni Puṇṇikā dùng thiên nhãn thông, thần túc thông, soi lại các kiếp sống xa xăm, đọợc biết rằng, cô đã có nhân duyên với chọ Chánh Đẳng Giác Vipassī, Sikhī, Vessabhū, Kakusandha và Koṇāgamana. Cô đã từng là một vị tỳ-khọu-ni gọơng mẫu, rạng ngời về giới hạnh, thu thúc nghiêm túc, nghe nhiều học rộng, giảng nói ý nghĩa về pháp và luật thâm sâu, quảng bác với ngôn ngữ biện tài, lọu loát nhọ nọớc chảy mây trôi, đúng nhọ dọ âm

từ quá khứ: “Do tu tập cô trở thành vị ni có đại trí tuệ, và do nghe nhiều cô trở thành vị ni thông thái”(1). Vì coi mình có đại trí tuệ, coi mình là thông thái nên cô sinh ra cống cao ngã mạn, coi thoļờng các vị troļởng lão ít học, khinh rẻ, mạt sát học chúng là ngu si, là đần độn. Cho nên, việc bị sanh ra trong gia tộc hạ tiện là do ngã mạn ẩn tiềm trong dòng nghiệp không bị tiêu hoại(2). Vì do nghiệp kiêu căng, ngã mạn ấy nên kiếp này, tại (1) Từ câu Pāḷi trích trong ký sự: “Bhāvanāya mahāpaññā sutena ca sutāvinī”. (2) Từ câu Pāḷi trích trong ký sự: “Mānena nīcakulajā na hi kammaṃ vinassati”.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 105

thành phố Sāvatthi, trong giáo pháp của Thế Tôn Gotama, cô sinh ra làm hạng tiện dân, nô lệ. Thấy nhân duyên và quả ba đời, tỳ-khoļu-ni Puṇṇikā khẽ ngâm lên một câu kệ, nhoļ mặt trăng khẽ vén lớp mây mờ để soi chiếu vạn vật, núi sông, cây cỏ: “- Ngã mạn và kiêu căng Cống cao và tự đại Ỷ mình hay mình giỏi Cậy mình thông mình tài Chê mọi ngoļời ngu si Khinh thế gian cỏ rác Sinh làm ngoļời nô lệ Phải sống kiếp tiện nhân Gieo gì thì đoļợc nấy Pháp nhoļ thực nhoļ chân!” Puṇṇikā - vị tỳ-khoļu-ni A-la-hán xuất thân nô lệ bất giác mỉm nụ “tiếu sanh tâm” thơm ngào ngạt của trí tuệ hoļơng và giải thoát hoļơng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.